

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế hoạt động, vận hành, khai thác thông tin, dữ liệu từ
Cơ sở dữ liệu về giá trên địa bàn tỉnh An Giang**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số
140/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Dữ liệu số 60/2024/QH15;

Căn cứ Luật An ninh mạng số 116/2025/QH15;

*Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi
hành một số điều của Luật Giá được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số
128/2026/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 278/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về kết nối,
chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị;*

*Căn cứ Nghị định số 194/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết
một số điều của Luật Giao dịch điện tử về cơ sở dữ liệu quốc gia, kết nối và
chia sẻ dữ liệu, dữ liệu mở phục vụ giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 29/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy
định về công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và kinh phí bảo
đảm cho công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường được sửa đổi, bổ
sung bởi Thông tư số 44/2025/TT-BTC;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 1143/TTr-STC
ngày 30 tháng 9 năm 2026;*

*Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy chế hoạt động,
vận hành, khai thác thông tin, dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu về giá trên địa bàn
tỉnh An Giang.*

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động, vận hành,
khai thác thông tin, dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu về giá trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 28 tháng 10 năm 2026.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *Cul*

- Như Điều 3;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- TT.Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBMTTQ tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Báo và phát thanh, truyền hình An Giang;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- LĐVP; P. KT;
- Lưu: VT, pthoanh.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Trung Hồ

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Hoạt động, vận hành, khai thác thông tin, dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu về giá
trên địa bàn tỉnh An Giang
(Ban hành kèm theo Quyết định số 121/2026/QĐ-UBND)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc quản lý, vận hành, cập nhật, khai thác và chia sẻ thông tin, dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu về giá trên địa bàn tỉnh An Giang (sau đây gọi tắt là Cơ sở dữ liệu về giá) và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định tại khoản 6 Điều 24 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Giá được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 128/2026/NĐ-CP.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp thực hiện báo cáo, kê khai, cung cấp thông tin về giá; các tổ chức, cá nhân được khai thác thông tin, dữ liệu Cơ sở dữ liệu về giá trên địa bàn tỉnh An Giang theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động, vận hành, khai thác thông tin, dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu về giá

1. Hoạt động quản lý, vận hành, cập nhật, khai thác và chia sẻ thông tin, dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu về giá phải được thực hiện thường xuyên, liên tục, đầy đủ, kịp thời, chính xác, thống nhất theo đúng phạm vi trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân theo quy định tại Nghị định số 85/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 128/2026/NĐ-CP, Thông tư số 29/2024/TT-BTC quy định về công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và kinh phí bảo đảm cho công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 44/2025/TT-BTC.

2. Thông tin, dữ liệu được thu thập tại cơ quan, đơn vị tạo lập hoặc quản lý dữ liệu gốc; việc cập nhật, bổ sung, điều chỉnh dữ liệu được thực hiện tại cơ quan, đơn vị có trách nhiệm quản lý, cập nhật dữ liệu theo quy định của pháp luật. Dữ liệu được chia sẻ, khai thác và sử dụng lại theo quy định, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và hạn chế việc thu thập, nhập liệu trùng lặp.

3. Cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân được giao cập nhật dữ liệu chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, chính xác, trung thực, kịp thời của thông tin, dữ liệu do mình cập nhật vào Cơ sở dữ liệu về giá.

4. Việc khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu về giá phải đúng mục đích, đúng phạm vi, đúng thẩm quyền và phân quyền truy cập; bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ dữ liệu, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng và các quy định pháp luật có liên quan.

5. Cơ sở dữ liệu về giá phải bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá và các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin có liên quan theo quy định của pháp luật, bảo đảm dữ liệu được cập nhật thống nhất, phục vụ công tác quản lý nhà nước và khai thác, sử dụng hiệu quả.

6. Việc kết nối, chia sẻ, tích hợp, đồng bộ và khai thác dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu về giá với các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin của các cơ quan thuộc hệ thống chính trị phải tuân thủ quy định của Nghị định số 278/2025/NĐ-CP quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị và các quy định pháp luật có liên quan; bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu kịp thời, đầy đủ, đúng mục đích, đúng phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; bảo đảm an toàn, bảo mật, tính chính xác, thống nhất, đồng bộ và khả năng liên thông, khai thác, sử dụng dữ liệu.

Chương II

Quản lý và vận hành Cơ sở dữ liệu về giá

Điều 4. Địa chỉ truy cập và điều kiện vận hành Cơ sở dữ liệu về giá

1. Địa chỉ truy cập vào Cơ sở dữ liệu về giá trên địa bàn tỉnh An Giang: <https://quanlygiastc.angiang.gov.vn>.

2. Điều kiện vận hành

a) Máy tính của người sử dụng phải được kết nối với mạng nội bộ của cơ quan hoặc kết nối Internet để truy cập Cơ sở dữ liệu về giá, phải sử dụng trình duyệt web tương thích với Cơ sở dữ liệu về giá.

b) Máy tính, thiết bị sử dụng để cập nhật, đăng tải thông tin, dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu về giá phải được cài đặt phần mềm phòng, chống mã độc hoặc áp dụng giải pháp bảo đảm an toàn thông tin phù hợp; thường xuyên cập nhật, kiểm tra nhằm phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các nguy cơ mất an toàn thông tin.

c) Thông tin, dữ liệu dạng ký tự nhập trực tiếp vào Cơ sở dữ liệu về giá phải sử dụng bộ mã Unicode theo tiêu chuẩn TCVN 6909:2001 và bảo đảm hiển thị tiếng Việt có dấu. Đối với tài liệu điện tử, bản quét và các tệp dữ liệu khác được tải lên Cơ sở dữ liệu về giá, thực hiện theo định dạng và yêu cầu kỹ thuật của hệ thống; trường hợp có dữ liệu dạng ký tự thì dữ liệu đó phải đáp ứng yêu cầu về bộ mã theo quy định.

Điều 5. Tài khoản sử dụng Cơ sở dữ liệu về giá

1. Tài khoản quản trị

Sở Tài chính thực hiện quản lý tài khoản quản trị Cơ sở dữ liệu về giá, thực hiện cấp tài khoản riêng cho từng cá nhân được phân công nhiệm vụ quản trị Cơ sở dữ liệu về giá.

2. Tài khoản sử dụng

a) Sở Công Thương; Sở Xây dựng; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Y tế; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Du lịch; Sở Nội vụ; Sở Tư pháp; Thống kê tỉnh An Giang; Thuế tỉnh An Giang, các sở quản lý ngành, lĩnh vực và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu: mỗi đơn vị được cấp 01 tài khoản dành cho lãnh đạo và 01 tài khoản dành cho công chức, viên chức được phân công nhiệm vụ liên quan đến Cơ sở dữ liệu về giá; trường hợp đơn vị được giao quản lý nhiều ngành lĩnh vực hoặc có nhiều công chức, viên chức được phân công nhiệm vụ liên quan đến Cơ sở dữ liệu về giá thì căn cứ chức năng nhiệm vụ số lượng người được phân công và nhu cầu thực tế để xem xét, cấp thêm tài khoản sử dụng.

Việc cấp tài khoản và phân quyền sử dụng phải phù hợp với vị trí, chức năng, nhiệm vụ của từng cá nhân. Mỗi tài khoản phải được gắn với một cá nhân cụ thể và không được sử dụng chung cho nhiều cá nhân.

b) Các doanh nghiệp, tổ chức có hoạt động liên quan được cấp 01 tài khoản để cập nhật dữ liệu và khai thác dữ liệu trong phạm vi được phân quyền.

3. Quản lý, cấp và sử dụng tài khoản

Trong quá trình quản lý, vận hành, sử dụng và khai thác Cơ sở dữ liệu về giá, cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp thuộc đối tượng tham gia đăng ký, cập nhật thông tin về giá hàng hóa, dịch vụ được cấp, bổ sung, điều chỉnh, khóa hoặc thu hồi tài khoản theo nhu cầu sử dụng và yêu cầu quản lý, vận hành Cơ sở dữ liệu về giá.

Sở Tài chính thực hiện việc cấp, bổ sung, điều chỉnh, phân quyền, khóa hoặc thu hồi tài khoản trên Cơ sở dữ liệu về giá theo chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý và yêu cầu sử dụng của cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp; bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin và khả năng kiểm tra, truy vết việc sử dụng tài khoản.

Tài khoản được cấp và quản lý theo cơ chế bảo đảm an toàn, bảo mật của hệ thống. Người được cấp tài khoản có trách nhiệm quản lý, bảo mật thông tin tài khoản, thay đổi mật khẩu theo yêu cầu của hệ thống và sử dụng tài khoản đúng mục đích, đúng phạm vi được phân quyền; không được chuyển giao, cho mượn hoặc để người khác sử dụng tài khoản.

Việc cấp, bổ sung, điều chỉnh, khóa hoặc thu hồi tài khoản được thực hiện trên cơ sở thông tin do cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp cung cấp và theo quy định, yêu cầu kỹ thuật của Cơ sở dữ liệu về giá.

4. Bảo đảm an toàn đối với tài khoản sử dụng

a) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp có trách nhiệm quản lý, sử dụng tài khoản truy cập Cơ sở dữ liệu về giá theo đúng quy định của pháp luật; xác định rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin và phòng ngừa rủi ro trong quá trình sử dụng tài khoản.

b) Cá nhân được giao quản lý, sử dụng tài khoản có trách nhiệm sử dụng đúng mục đích, đúng phạm vi được phân quyền; không được chuyển giao, cho mượn hoặc để người khác sử dụng tài khoản dưới bất kỳ hình thức nào; có trách nhiệm giữ bí mật tài khoản, mật khẩu và thông báo ngay cho Sở Tài chính khi phát hiện tài khoản bị lộ, bị truy cập trái phép hoặc có dấu hiệu mất an toàn thông tin.

c) Trường hợp người sử dụng thay đổi vị trí công tác, chuyển công tác, thôi việc, nghỉ hưu hoặc không còn được giao nhiệm vụ, cơ quan quản lý người sử dụng có trách nhiệm thông báo kịp thời bằng văn bản cho Sở Tài chính để thực hiện điều chỉnh, thu hồi hoặc khóa tài khoản và hủy bỏ các quyền sử dụng trên Cơ sở dữ liệu về giá.

d) Mật khẩu phải đáp ứng yêu cầu bảo đảm an toàn theo quy định của hệ thống; người sử dụng có trách nhiệm thay đổi mật khẩu ngay khi được cấp tài khoản lần đầu và định kỳ hoặc khi có nguy cơ mất an toàn thông tin.

đ) Cơ sở dữ liệu về giá thực hiện lưu trữ nhật ký đăng nhập, cập nhật, chỉnh sửa và khai thác dữ liệu phục vụ công tác quản trị, kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật.

e) Trường hợp hệ thống có chức năng xác thực đa yếu tố (Multi-Factor Authentication - MFA) thì người sử dụng thực hiện đăng nhập theo phương thức xác thực này đối với các tài khoản theo quy định của hệ thống.

Chương III

THU THẬP, CẬP NHẬT THÔNG TIN VÀ PHÊ DUYỆT DỮ LIỆU TRÊN CƠ SỞ DỮ LIỆU VỀ GIÁ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH AN GIANG

Điều 6. Tổ chức thu thập thông tin phục vụ Cơ sở dữ liệu về giá

Thực hiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 29/2024/TT-BTC và các quy định pháp luật hiện hành về giá.

Điều 7. Trách nhiệm cập nhật thông tin, dữ liệu trên Cơ sở dữ liệu về giá

1. Trách nhiệm cập nhật chung của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân

a) Cập nhật giá sản phẩm, dịch vụ công (*dịch vụ sự nghiệp công và sản phẩm, dịch vụ công ích*) trong danh mục được cấp có thẩm quyền ban hành, sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn chi thường xuyên và thuộc thẩm quyền đặt hàng của cơ quan, đơn vị ở địa phương.

b) Cập nhật giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước tính giá theo lộ trình thu của người sử dụng dịch vụ.

2. Sở Tài chính cập nhật thông tin, dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu về giá của địa phương

a) Báo cáo giá thị trường của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của Bộ Tài chính.

b) Giá tính lệ phí trước bạ do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành theo quy định của pháp luật.

c) Giá hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá của Ủy ban nhân dân tỉnh do Sở Tài chính chủ trì tham mưu.

d) Danh sách các tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá trên địa bàn tỉnh.

đ) Thông báo kết quả thẩm định giá của Hội đồng thẩm định giá do Sở Tài chính quyết định thành lập hoặc tham mưu cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập; Mức giá của hàng hóa, dịch vụ do Sở Tài chính hiệp thương giá xác định.

e) Giá hàng hóa, dịch vụ khác theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh do Sở Tài chính chủ trì tham mưu.

3. Các Sở quản lý ngành, lĩnh vực, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu cập nhật thông tin, dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu về giá

a) Báo cáo giá thị trường do Sở quản lý ngành, lĩnh vực, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 18, khoản 2 Điều 19 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 17/2026/QĐ-UBND ban hành Quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh An Giang.

b) Giá hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá trên địa bàn tỉnh do Sở quản lý ngành, lĩnh vực, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu tiếp nhận.

c) Giá hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá của Ủy ban nhân dân tỉnh do Sở quản lý ngành, lĩnh vực chủ trì tham mưu.

d) Thông báo kết quả thẩm định giá của Hội đồng thẩm định giá do Sở quản lý ngành, lĩnh vực, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu quyết định thành lập hoặc tham mưu cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập; Mức giá của hàng hóa, dịch vụ do quản lý ngành, lĩnh vực hiệp thương giá xác định.

đ) Giá hàng hóa, dịch vụ khác theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh do Sở quản lý ngành, lĩnh vực, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu chủ trì tham mưu hoặc quyết định.

4. Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân cập nhật thông tin, dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu về giá

a) Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng kê khai giá: Hồ sơ kê khai của các hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục kê khai giá.

b) Doanh nghiệp thẩm định giá: Thông tin tài sản thẩm định giá do doanh nghiệp thực hiện thẩm định giá.

c) Tổ chức đấu giá tài sản: Giá khởi điểm và giá trúng đấu giá tài sản.

Điều 8. Cách thức cập nhật dữ liệu

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân thực hiện cập nhật dữ liệu bằng một trong những cách thức sau:

1. Nhập thông tin, dữ liệu trực tiếp trên giao diện phần mềm Cơ sở dữ liệu về giá.
2. Nhập thông tin, dữ liệu thông qua bảng excel theo mẫu được kết xuất từ Cơ sở dữ liệu về giá.
3. Nhập thông tin, dữ liệu thông qua bảng MDB (tệp cơ sở dữ liệu chứa cấu trúc dạng bảng và trường dữ liệu) theo mẫu được kết xuất từ Cơ sở dữ liệu về giá.
4. Cập nhật thông tin, dữ liệu về giá hàng hóa, dịch vụ tự động thông qua kết nối, chia sẻ dữ liệu điện tử từ các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin của địa phương với Cơ sở dữ liệu về giá.

Điều 9. Thời điểm cập nhật thông tin, dữ liệu lên Cơ sở dữ liệu về giá

1. Thực hiện cập nhật thông tin, dữ liệu định kỳ 01 lần/tháng (chậm nhất ngày 02 hằng tháng) đối với thông tin, dữ liệu được quy định tại điểm a, e khoản 2 và điểm a, đ khoản 3 Điều 7 Quy chế này.
2. Thực hiện cập nhật thông tin, dữ liệu thường xuyên (tối đa sau 05 ngày kể từ khi văn bản, quyết định về thông tin, dữ liệu có hiệu lực) đối với các thông tin, dữ liệu được quy định tại điểm b, c, d, đ khoản 2 và điểm b, c, d khoản 3 Điều 7 Quy chế này.
3. Đối với doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân: thực hiện cập nhật thông tin, dữ liệu ngay khi có sự thay đổi về giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục kê khai giá, sau khi phát hành chứng thư thẩm định giá cho khách hàng, sau khi ký kết hợp đồng đầu giá và tổ chức đầu giá thành.
4. Trường hợp Cơ sở dữ liệu về giá xảy ra sự cố kỹ thuật, mất kết nối, bảo trì hoặc các nguyên nhân khách quan khác dẫn đến các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân không thể cập nhật dữ liệu đúng thời hạn quy định thì các cơ quan, đơn vị thực hiện cập nhật ngay sau khi hệ thống hoạt động trở lại; đồng thời có trách nhiệm lưu giữ hồ sơ, tài liệu minh chứng thời điểm phát sinh dữ liệu và nguyên nhân cập nhật chậm để phục vụ công tác kiểm tra, đối chiếu khi cần thiết.

Điều 10. Phê duyệt dữ liệu

1. Thông tin, dữ liệu về giá sau khi được cập nhật vào Cơ sở dữ liệu về giá phải được kiểm tra, xác thực và phê duyệt theo thẩm quyền, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân được phân quyền trước khi đưa vào khai thác, sử dụng, trừ trường hợp dữ liệu được hệ thống tự động cập nhật, đồng bộ hoặc có quy định khác. Trường hợp phát hiện thông tin, dữ liệu đã được phê duyệt có sai sót hoặc không còn phù hợp, cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân có trách nhiệm kịp thời thực hiện việc chỉnh sửa, cập nhật, thu hồi hoặc hủy bỏ dữ liệu theo thẩm quyền và chịu trách nhiệm về thông tin, dữ liệu đã cập nhật.
2. Cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp thực hiện cập nhật dữ liệu chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước cơ quan có thẩm quyền về tính đầy đủ, chính xác, trung thực và kịp thời của thông tin, dữ liệu được cập nhật, phê duyệt và đưa vào Cơ sở dữ liệu về giá.

Chương IV

CÔNG KHAI, KHAI THÁC, CHIA SẺ VÀ QUẢN TRỊ CƠ SỞ DỮ LIỆU VỀ GIÁ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH AN GIANG

Điều 11. Công khai dữ liệu

1. Sở Tài chính thực hiện công khai trên Cơ sở dữ liệu về giá các thông tin, dữ liệu về giá hàng hóa, dịch vụ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền định giá hoặc công bố theo quy định của pháp luật.

2. Đối với dữ liệu công khai theo hình thức cập nhật thủ công, Sở Tài chính có trách nhiệm rà soát, cập nhật và công khai kịp thời sau khi cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định, văn bản hoặc khi thông tin, dữ liệu có thay đổi.

3. Việc công khai thông tin, dữ liệu trên Cơ sở dữ liệu về giá phải bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin, bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ dữ liệu cá nhân và các quy định pháp luật có liên quan; trong đó:

a) Công khai các thông tin, dữ liệu về giá hàng hóa, dịch vụ thuộc diện được cơ quan nhà nước có thẩm quyền định giá hoặc công bố theo quy định của pháp luật.

b) Hồ sơ kê khai giá, thông tin do tổ chức, doanh nghiệp cung cấp chỉ được công khai theo phạm vi và nội dung pháp luật cho phép; không công khai các thông tin thuộc bí mật kinh doanh, bí mật nhà nước hoặc thông tin phải bảo vệ theo quy định của pháp luật.

c) Thông tin của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân được quản lý, khai thác và sử dụng theo đúng mục đích; việc công khai, chia sẻ thông tin phải tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 12. Khai thác thông tin, dữ liệu thông qua Cơ sở dữ liệu về giá

1. Cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân được cấp tài khoản được khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu trên Cơ sở dữ liệu về giá theo phạm vi được phân quyền và theo quy định của pháp luật.

2. Sở Tài chính thực hiện quản lý tài khoản, phân quyền truy cập và hướng dẫn việc khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu về giá theo quy định của Quy chế này.

3. Thông tin, dữ liệu trên Cơ sở dữ liệu về giá là nguồn thông tin phục vụ công tác quản lý nhà nước về giá, tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường, thẩm định giá và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật. Việc khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu về giá không thay thế văn bản, quyết định, hồ sơ gốc và không làm phát sinh giá trị pháp lý độc lập của bản sao hoặc kết quả khai thác, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu trên Cơ sở dữ liệu về giá có trách nhiệm sử dụng đúng mục đích, đúng phạm vi được phân quyền; bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin; không cung cấp, chia sẻ hoặc sử dụng thông tin, dữ liệu trái quy định của pháp luật và chịu trách

nhệm về việc khai thác, sử dụng, trích dẫn, chia sẻ thông tin, dữ liệu theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Kết nối, chia sẻ, tích hợp Cơ sở dữ liệu về giá

1. Dữ liệu được phân loại là dữ liệu mở thuộc Cơ sở dữ liệu về giá được công khai trên Cổng dữ liệu mở của tỉnh An Giang theo quy định của pháp luật về dữ liệu, giao dịch điện tử, tiếp cận thông tin và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu về giá được thực hiện thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) hoặc các phương thức kết nối khác theo quy định của pháp luật. Dữ liệu được chia sẻ thông qua dịch vụ chia sẻ dữ liệu (API) hoặc các hình thức phù hợp với yêu cầu kỹ thuật và phạm vi chia sẻ của từng loại dữ liệu.

3. Cơ sở dữ liệu về giá được kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá và các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin của bộ, ngành, địa phương theo quy định của pháp luật và theo phân cấp quản lý.

4. Việc xác thực, đối soát thông tin trong quá trình kết nối, chia sẻ dữ liệu được thực hiện thông qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác khi có yêu cầu và đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

5. Cơ sở dữ liệu của cơ quan, đơn vị, tổ chức kết nối, chia sẻ, tích hợp với Cơ sở dữ liệu về giá phải đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Kết nối, liên thông thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) hoặc nền tảng kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định.

b) Bảo đảm tuân thủ Khung Kiến trúc Chính phủ số Việt Nam, Khung Kiến trúc Chính quyền số tỉnh An Giang và các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

c) Bảo đảm yêu cầu về an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu, quản lý, khai thác và chia sẻ dữ liệu theo quy định của pháp luật.

d) Thực hiện kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu theo quy định của Luật Dữ liệu số 60/2024/QH15, Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15, Nghị định số 194/2025/NĐ-CP và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 14. Quản trị danh mục hệ thống

Sở Tài chính thực hiện quản trị Cơ sở dữ liệu về giá, bao gồm các nội dung sau:

1. Thiết lập, cập nhật và quản lý danh mục dùng chung, danh mục dữ liệu và các biểu mẫu phục vụ việc thu thập, cập nhật, khai thác thông tin, dữ liệu trên Cơ sở dữ liệu về giá.

2. Quản lý tài khoản người sử dụng; phân quyền truy cập, phạm vi khai thác, sử dụng dữ liệu; thực hiện cấp, điều chỉnh, khóa và thu hồi tài khoản theo quy định của Quy chế này.

3. Quản lý các tham số, cấu hình hệ thống, cấu hình biểu mẫu, quy trình cập nhật, phê duyệt và khai thác dữ liệu nhằm bảo đảm hệ thống hoạt động ổn định, thống nhất.

4. Tổ chức thực hiện việc sao lưu, phục hồi dữ liệu; bảo đảm tính toàn vẹn, tính sẵn sàng và khả năng khôi phục dữ liệu của Cơ sở dữ liệu về giá; phối hợp với cơ quan có liên quan trong việc bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và xử lý sự cố hệ thống theo quy định của pháp luật.

5. Thực hiện các nhiệm vụ quản trị hệ thống khác theo quy định của pháp luật và theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Trách nhiệm chung của cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân

1. Cập nhật thông tin đầy đủ, chính xác, đúng thời gian quy định vào Cơ sở dữ liệu về giá.

2. Thông báo sự cố, vấn đề cần hỗ trợ trong quá trình tham gia vào Cơ sở dữ liệu về giá đến Sở Tài chính để được hướng dẫn và hỗ trợ xử lý kịp thời.

3. Khai thác thông tin, báo cáo theo phân quyền trên hệ thống.

4. Quản lý bảo đảm an ninh, an toàn đối với tài khoản truy cập vào Cơ sở dữ liệu về giá đã được cấp phát.

Điều 16. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Quản lý, vận hành Cơ sở dữ liệu về giá; bảo đảm việc cập nhật, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu về giá theo quy định; phối hợp với cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ trong việc bảo đảm hạ tầng kỹ thuật và kết nối, chia sẻ dữ liệu.

2. Tiếp nhận yêu cầu từ cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân; thực hiện hỗ trợ người sử dụng Cơ sở dữ liệu về giá về kỹ thuật công nghệ thông tin, xử lý vướng mắc của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong quá trình sử dụng Cơ sở dữ liệu về giá; thực hiện cấp tài khoản cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có nhiệm vụ cập nhật, khai thác và quản lý Cơ sở dữ liệu về giá; kịp thời bổ sung, điều chỉnh các tài khoản truy cập theo quy định khi có yêu cầu của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân; định kỳ rà soát các tài khoản truy cập Cơ sở dữ liệu về giá theo quy định.

3. Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, đơn vị quản trị, vận hành hạ tầng cơ sở dữ liệu và các tổ chức, đơn vị có liên quan

a) Bảo đảm hạ tầng kỹ thuật cho việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu về giá của tỉnh An Giang với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá.

b) Thực hiện đồng bộ Cơ sở dữ liệu về giá về Kho cơ sở dữ liệu chung của tỉnh thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP).

c) Hướng dẫn cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân vận hành, sử dụng phần mềm Cơ sở dữ liệu về giá.

4. Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn thông tin cho Cơ sở dữ liệu về giá theo quy định của Luật An ninh mạng số 116/2025/QH15.

5. Cập nhật thông tin đầy đủ, chính xác, đúng thời gian quy định vào Cơ sở dữ liệu về giá.

6. Định kỳ kiểm tra, giám sát việc cập nhật, quản lý và khai thác dữ liệu trên Cơ sở dữ liệu về giá; đôn đốc các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp thực hiện cập nhật đầy đủ, chính xác, đúng thời gian quy định; hằng tháng tổng hợp danh sách các đơn vị chưa thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ việc cập nhật dữ liệu; hằng quý đánh giá chất lượng dữ liệu và tình hình khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu về giá; hằng năm rà soát, đánh giá tổng thể Cơ sở dữ liệu về giá để tham mưu các giải pháp nâng cao chất lượng dữ liệu và hiệu quả quản lý, vận hành hệ thống.

7. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý, vận hành, cập nhật dữ liệu và khai thác Cơ sở dữ liệu về giá.

Điều 17. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

1. Phối hợp, hỗ trợ Sở Tài chính về kỹ thuật, công nghệ để quản trị, vận hành phần mềm, bảo đảm hệ thống, đường truyền hoạt động ổn định, thông suốt; hướng dẫn, hỗ trợ xử lý các sự cố kỹ thuật phát sinh trong quá trình vận hành Cơ sở dữ liệu về giá và thực hiện các nội dung quy định tại khoản 3 Điều 16 Quy chế này.

2. Bảo đảm hạ tầng số, nền tảng kỹ thuật phục vụ kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu; phối hợp triển khai kết nối Cơ sở dữ liệu về giá với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu khác thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) theo quy định.

3. Phối hợp với Sở Tài chính trong việc hỗ trợ xử lý, khắc phục sự cố kỹ thuật, nâng cấp, bảo trì, kiểm thử và hoàn thiện Cơ sở dữ liệu về giá theo chức năng, nhiệm vụ được giao và quy định của pháp luật.

Điều 18. Bảo đảm an toàn, an ninh và xử lý sự cố hệ thống

1. Việc quản lý, vận hành Cơ sở dữ liệu về giá phải bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, tính liên tục của hệ thống, tính toàn vẹn, tính sẵn sàng và khả năng sao lưu, khôi phục dữ liệu theo quy định của pháp luật.

2. Khi xảy ra sự cố ảnh hưởng đến hoạt động của Cơ sở dữ liệu về giá, như mất hoặc hư hỏng dữ liệu, tấn công mạng, truy cập trái phép, gián đoạn hệ thống hoặc các sự cố kỹ thuật khác, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai các biện pháp xử lý, khắc phục sự cố, hạn chế thiệt hại và khôi phục hoạt động của hệ thống kịp thời.

3. Sở Tài chính có trách nhiệm tổ chức thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh, sao lưu và khôi phục dữ liệu; duy trì hoạt động ổn định của Cơ sở dữ liệu về giá. Trường hợp sự cố vượt quá khả năng xử lý, Sở Tài chính phối hợp

với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị có liên quan để xử lý, khắc phục theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp sự cố ảnh hưởng đến việc cập nhật, khai thác hoặc chia sẻ dữ liệu, Sở Tài chính thông báo kịp thời cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan và hướng dẫn thực hiện các biện pháp tạm thời trong thời gian hệ thống được khắc phục.

5. Việc bảo đảm an toàn, an ninh hệ thống, xử lý sự cố, sao lưu và khôi phục dữ liệu được thực hiện theo quy định của pháp luật về an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, dữ liệu, giao dịch điện tử và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 19. Kiểm tra, giám sát việc cập nhật và khai thác dữ liệu

1. Sở Tài chính có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc cập nhật, quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu về giá của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp theo quy định của Quy chế này.

2. Trường hợp phát hiện dữ liệu chưa được cập nhật, cập nhật không đầy đủ, không chính xác hoặc không đúng thời hạn, Sở Tài chính có văn bản hoặc thông báo trên hệ thống yêu cầu cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp có liên quan thực hiện cập nhật, chỉnh sửa, bổ sung theo quy định.

3. Đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp không thực hiện hoặc chậm thực hiện việc cập nhật dữ liệu theo yêu cầu, Sở Tài chính có trách nhiệm nhắc nhở, đôn đốc và tổng hợp tình hình thực hiện để phục vụ công tác quản lý nhà nước về giá.

4. Định kỳ hoặc khi có yêu cầu, Sở Tài chính tổng hợp, đánh giá tình hình cập nhật, quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu về giá; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và kiến nghị các giải pháp nâng cao chất lượng dữ liệu, hiệu quả quản lý, vận hành và khai thác Cơ sở dữ liệu về giá.

Điều 20. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Tài chính có trách nhiệm chủ trì theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này; tổng hợp các khó khăn, vướng mắc, báo cáo và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo hoặc sửa đổi, bổ sung Quy chế khi cần thiết.

2. Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp xã; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm Quy chế này.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn trong Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản quy phạm pháp luật mới.

4. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh bằng văn bản hoặc thông qua Cơ sở dữ liệu về giá (nếu có chức năng) đến Sở Tài chính để tổng hợp, phối hợp với các cơ quan có liên quan xem xét, xử lý hoặc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết theo thẩm quyền.